

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 13/2021/HSST.
Ngày: 26 - 3 - 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thành và ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Phan Anh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường Đặng Tràm, thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo: Thái Khắc T, sinh ngày 28/7/1980 tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Số 67 đường DL, phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Khắc S và bà Hoàng Thị L; vợ: Lê Thị X, sinh năm 1986; con: 01 người, sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Từ tháng 3/2002 đến tháng 5/2018, tham gia nghĩa vụ quân sự, sau đó biên chế của Quân khu 4 phục vụ trong Quân đội. Năm 2015, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang Hạng nhì và Hạng ba. Đến tháng 5/2018, bị cáo phục viên về lao động, sinh sống trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày từ ngày 15/9/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê T N, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Tổ 10, phường TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Hữu P, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tổ 09, phường TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Anh Võ Văn P, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Số 763 đường Nguyễn Tất Thành, Tổ 06, phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Ông Phan T H, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Số 01/50 đường Nguyễn Văn Chính, Tổ 10, phường TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

4. Anh Nguyễn Văn Dũng, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Tổ 09, phường TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-Hth, ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Thái Khắc T về hành vi phạm tội:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12 tháng 9 năm 2020, Thái Khắc T và các anh Lê T N, Lê Hữu P, Phan T H cùng nhau ngồi ăn uống tại nhà của anh Nguyễn Xuân Dũng. Trong quá trình ăn uống thì giữa T và N, P xảy ra mâu thuẫn với nhau nên N đuổi T về. T lấy xe mô tô chở anh H về nhà của anh H ở tại Tổ 10, phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại đây, T điện thoại cho anh Võ Văn P, sinh năm 1985, trú tại Tổ 06, phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, đến nhà anh H để chở T về.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang ở tại nhà của anh H thì T nhớ đến chuyện bị N và P gây gổ đuổi về nên bực tức gọi điện cho N để chửi bới, thách thức. Sau đó, N kể lại sự việc này cho P nghe; P và N liền đi đến nhà anh H để gặp T, còn anh D chạy theo để can ngăn. Khi thấy N và P đến, T nhìn thấy có 01 cây dao bằng kim loại (Dài 42cm, mũi nhọn, bản rộng 6cm), ở dưới đồng xi măng, trước hiên nhà anh H nên T đến cầm lấy để làm hung khí phòng khi đánh nhau. Lúc này, P cũng vừa đến, thấy vậy nên vào can ngăn, còn P thì xông vào thách thức T chém mình, nhưng do T không có mâu thuẫn với P nên T dùng tay đẩy P ra. Cùng lúc này, N lấy 01 dùi tre (Dài 89cm, đường kính 05cm), đi từ phía sau, đánh một phát vào lưng T rồi thả dùi xuống, xông vào ôm phía sau lưng, kẹp cổ chụp tay T để vật xuống. Trong lúc giằng co nhau, T cầm cây dao bằng tay phải khua về phía sau trúng vào đầu, cổ, nách, tay của N gây xây xát, rách da nhưng N vẫn tiếp tục xông đến ôm vật T nên T dùng dao đâm 01 nhát từ trước ra sau về bên trái trúng vào bụng của N, thấy N bị thương và máu ra nhiều nên T vứt dao tại hiện trường rồi bỏ trốn, còn N được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Đến ngày 15/9/2020, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Hương Thủy đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 dao phay bằng kim loại dài 42cm, phần lưỡi dài 31cm, mũi nhọn, bản rộng nhất 6cm; 01 dùi tre dài 89cm, dạng tròn, đường kính 5cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 337-20/TgT ngày 15/9/2020, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận về thương tích của Lê T N như sau:

“1. Dấu hiệu chính giám định:

Vết thương xuyên thủng ruột gây thủng dạ dày: 26%.

Tất cả tổn thương đang còn tiếp tục điều trị nên chưa đánh giá, chưa xếp tỷ lệ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 26% (Hai sáu phần trăm)

3. Vật gây và cơ chế hình thành:

Vật gây: Vật sắc nhọn.

Cơ chế hình thành: Các vết được tạo ra hướng từ trái sang phải, sau ra trước, trước ra sau”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 427-20/TgT ngày 24/11/2020, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận về thương tích của Lê T N như sau (Giám định bổ sung):

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phần mềm vùng cằm, không ảnh hưởng đến chức năng: 1%.

Sẹo phần mềm vùng cổ, không ảnh hưởng đến chức năng: 1%.

Sẹo phần mềm vùng nách, không ảnh hưởng đến chức năng: 2%.

Sẹo phần mềm vùng khuỷu cẳng tay trái: 4%.

TH dạ dày đã phẫu thuật khâu dạ dày: 26%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 33% (Ba mươi ba phần trăm).

3. Vật gây và cơ chế hình thành:

Vết thương vùng cằm tác động sau ra trước, trái sang phải.

Vết thương vùng cổ, tay, nách tác động trước sau, trái sang phải, trên xuống dưới.

Nhóm thương tích trên do vật sắc cạnh gây nên.

Vết thương vùng bụng tác động trước sau, trái sang phải, do vật sắc nhọn”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê T N yêu cầu bị cáo Thái Khắc T bồi thường tổng số tiền 30.000.000 đồng. Hiện bị cáo T đã bồi thường 1.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo T cam kết bồi thường thành nhiều đợt.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ N bản Cáo trạng đối với bị cáo Thái Khắc T, đồng thời áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 tháng đến 03 (Ba) năm tù, bồi thường anh Lê T N số tiền 14.000.000 đồng, xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/9/2020, tại Tổ 10, phường TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; do có mâu thuẫn từ trước nên bị cáo gọi điện cho N xúc phạm, thách thức đánh nhau. Sau khi bị T xúc phạm, N không kiềm chế được bản thân, kể lại sự việc này cho P nghe và cùng P đi đến gặp T. Sau đó hai bên đã xảy ra đánh nhau. Trong lúc giằng co nhau, T cầm cây dao bằng tay phải khua về phía sau trúng vào đầu, cổ, nách, tay của N gây xây xát, rách da nhưng N vẫn tiếp tục xông đến ôm vật T nên T dùng dao đâm 01 nhát từ trước ra sau về bên trái trúng vào bụng của N, thấy N bị thương và máu ra nhiều nên T vứt dao tại hiện trường rồi bỏ trốn, Đến ngày 15/9/2020, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Hương Thủy đầu thú. Hậu quả Anh Lê T N bị tổn hại sức khỏe 33%.

Hành vi của bị cáo Thái Khắc T dùng dao, là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho anh Lê T N, tổn hại sức khỏe 33%. đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo Thái Khắc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, để giáo dục, đồng thời răn đe phòng ngừa chung và bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên khi xét hình phạt, xét cho bị cáo đã thành khẩn khai báo; bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang Hạng nhì và Hạng ba; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bản thân chưa có tiền án, tiền sự; không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị hại cũng có một phần lỗi, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự; quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Lê T N yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị vết thương, tổn thất tinh thần, số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 1.000.000 đồng. Bị cáo chấp nhận yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của bị hại hợp lý, đúng quy định pháp luật. nên chấp nhận. Buộc bị cáo Thái Khắc T phải bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 dao phay bằng kim loại dài 42cm, phần lưỡi dài 31cm, mũi nhọn, bản rộng nhất 6cm; 01 đuôi tre dài 89cm, dạng tròn, đường

kính 5cm của ông Phan T H là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa ông H không yêu cầu, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Thái Khắc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Thái Khắc T từ 02 (Hai) năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 15/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Thái Khắc T phải bồi thường cho bị hại là anh Lê T N số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự; tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 dao phay bằng kim loại dài 42cm, phần lưỡi dài 31cm, mũi nhọn, bản rộng nhất 6cm và 01 đũa tre dài 89cm, dạng tròn, đường kính 5cm.

Hiện vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Thái Khắc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TX Hương Thủy;
- CA thị xã Hương Thủy;
- CQ THAHS thị xã Hương Thủy;
- CC THADS thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Quý Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa